

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2024
V/v tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Xô
- Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thúy Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST- HNGĐ ngày 16/4/2024 về *“Tranh chấp xác định cha cho con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXX - ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Huyền T, sinh năm 2003, địa chỉ: Tổ C, khu dân cư Đ, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Công T1, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

(Hiện đang chấp hành án tại Trại giam P - Cục C1 - Bộ C2; địa chỉ: Xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

3. Người có quyền lợi liên quan:

3.1 Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ A, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

3.2 Cháu Dương Minh N, sinh ngày 15/10/2023 *(Tên dự kiến đặt theo giấy chứng sinh số ĐT 1684/2023; quyển số 03/2023, nơi cấp: Bệnh viện Đ).*

3.2.1 Người đại diện hợp pháp của cháu N: Chị Dương Huyền T, sinh năm 2003, địa chỉ: Tổ C, khu dân cư Đ, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt; người có quyền lợi liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải nguyên đơn chị Dương Huyền T trình bày:

Chị và anh Phạm Công T1, sinh năm 1991 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký tại UBND xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/3/2022. Trước khi kết hôn, chị và anh T1 có thời gian chung sống với nhau và sinh được một con chung là cháu Phạm Đức M, sinh ngày 08/9/2021. Sau khi kết hôn chị và anh T1 chung sống được một thời gian thì ly thân, do anh T1 bị bắt tạm giam và bị xét xử về tội liên quan đến ma túy. Trong thời gian chị và anh T1 sống ly thân, chị có quan hệ tình cảm với anh Hoàng Văn D, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ A, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội, sau đó chị sinh được con chung với anh D là cháu Dương Minh N, sinh ngày 15/10/2023 (*Tên dự kiến đặt theo giấy chứng sinh số ĐT 1684/2023; quyền số 03/2023, ngày cấp: 15/10/2023; nơi cấp: Bệnh viện Đ*).

Tháng 8/2023, chị và anh T1 ly hôn và được Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử tại Bản án số 40/2023/HNGĐ - ST ngày 31/8/2023. Thời điểm chị ly hôn với anh T1 cháu Dương Minh N chưa sinh ra. Do vậy, tại Bản án 40/2023/HNGĐ - ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, phần con chung giữa chị và anh T1 có một con chung cháu Phạm Đức M, sinh ngày 08/9/2021 không có cháu Dương Minh N.

Tháng 11/2023, anh Hoàng Văn D và cháu Dương Minh N, sinh ngày 15/10/2023 tiến hành xét nghiệm ADN, kết quả phân tích ADN xác định anh D và cháu N có quan hệ huyết thống C – Con với nhau. Tuy nhiên, khi khai sinh cháu N lấy tên cha đẻ của cháu thì không thực hiện được. Do vậy, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Phạm Công T1 không phải cha đẻ của cháu Dương Minh N, còn anh Hoàng Văn D mới là cha đẻ của cháu Dương Minh N (*Tên dự kiến đặt theo giấy chứng sinh*), không phải là đẻ của cháu N.

Tòa án đã ủy thác lấy lời khai của anh Phạm Công T1, tại biên bản làm việc anh Phạm Công T1 trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc chị Dương Huyền T khởi kiện yêu xác định cha cho con đối với cháu Dương Minh N, sinh ngày 15/10/2023. Anh T1 xác định cháu N không phải là con đẻ của anh, chị T khởi

kiện yêu cầu xác định cha cho con thì anh không có ý kiến gì vì anh và chị T đã ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi liên quan anh Hoàng Văn D trình bày:

Anh và chị Dương Huyền T có quan hệ tình cảm với nhau và sinh được một con chung là cháu Dương Minh N, sinh ngày 15/10/2023 (*Tên dự kiến đặt theo giấy chứng sinh số ĐT 1684/2023; quyển số 03/2023; ngày cấp: 15/10/2023; nơi cấp: Bệnh viện D*). Thời gian anh và chị T có quan hệ tình cảm với nhau, giữa chị T và anh T1 (chồng chị T) bị tạm giam do vi phạm pháp luật Hình sự.

Sau khi chị T, anh T1 ly hôn, anh và cháu Dương Minh N, sinh ngày 15/10/2023 đã tiến hành xét nghiệm ADN, kết quả phân tích ADN xác định anh và cháu N có quan hệ huyết thống C – Con với nhau.

Anh và chị T làm thủ tục khai sinh cho con sang họ của anh nhưng không thực hiện được. Nay, chị T khởi kiện yêu cầu xác định anh là cha đẻ của cháu Dương Minh N (theo trong giấy chứng sinh) thì anh đồng ý.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định số 15/2021/QĐ-TCGD ngày 16/08/2024, yêu cầu Viện công nghệ A và phân tích di truyền thực hiện giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa anh Hoàng Văn D và cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh):

Tại Kết quả xét nghiệm ADN số 241910GL/ADN ngày 22/8/2024, của Viện công nghệ A và phân tích di truyền kết luận: Anh Hoàng Văn D và cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh) có quan hệ bố - con với xác suất > 99,99%.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh T1 đã được triệu tập và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Công T1 hiện đang chấp hành án tại Trại giam P - Cục C1 - Bộ C2 vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập, kết quả giám định ADN kết luận anh Hoàng Văn D có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh). Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, tuyên bố anh Hoàng Văn D là cha đẻ của cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh), sinh ngày 15/10/2023. Anh Phạm Công T1 không phải là cha của cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh)

Về án phí: Căn cứ vào b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của UBTVQH khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Phạm Công T1, địa chỉ: thôn Đ, xã H, thị xã K, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Dương Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Phạm Công T1 không phải là cha đẻ của cháu Dương Minh N (tên theo giấy khai sinh) và yêu cầu xác định anh Hoàng Văn D là cha của cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh). Bị đơn Phạm Công T1, nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu Tòa án xác định anh không phải cha đẻ của cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh). Người có quyền lợi liên quan anh Hoàng Văn D, xác định cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh) là con đẻ của anh với chị T. Anh Duy đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh).

[3] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án: Tại Bản án 40/2023/HNGĐ - ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử: Về quan hệ hôn nhân xử cho chị Dương Huyền T được ly hôn với anh Phạm Công T1. Về con chung: Xác định chị T và anh T1 có một con chung là cháu Phạm Đức M, sinh ngày 08/9/2021.

[3.1] Theo Giấy chứng sinh số ĐT 1684/2023, quyển số 03/2023, ngày cấp: 15/10/2023; nơi cấp: Bệnh viện Đ thể hiện cháu Dương Minh N, sinh ngày 15/10/2023 (*Tên dự kiến đặt tên*). Như vậy, cháu Ngọc S ra khi chị T, anh T1 đã

ly hôn và chưa được xác định tại Bản án 40/2023/HNGĐ - ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

[3.2] Tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Chị T cung cấp kết quả phân tích ADN giữa cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh) và anh Hoàng Văn D, thể hiện anh Hoàng Văn D và cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh), có quan hệ huyết thống Bố – Con với nhau. Ngày 16/8/2024, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định số 15/2021/QĐ-TCGD, yêu cầu Viện công nghệ A và phân tích di truyền thực hiện giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa anh Hoàng Văn D và cháu Dương Minh N. Tại kết quả xét nghiệm ADN số 241910GL/ADN ngày 22/8/2024, của Viện công nghệ A và phân tích di truyền kết luận: Anh Hoàng Văn D và cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh) có quan hệ bố - con với xác suất > 99,99%. Do vậy, yêu cầu của chị T yêu cầu Tòa án xác định anh Phạm Công T1 không phải là cha đẻ của cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh) và xác định anh Hoàng Văn D mới là cha đẻ của cháu Dương Minh N (tên theo giấy chứng sinh) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 88, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chi phí giám định: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn D tự nguyện trả chi phí giám định cho cơ quan, tổ chức giám định nên không phải giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Huyền T về việc xác định anh Phạm Công T1 không phải là cha của cháu Dương Minh N (tên dự kiến đặt trong giấy chứng sinh) và xác định anh Hoàng Văn D là cha của cháu Dương

Minh N (*Tên dự kiến đặt theo giấy chứng sinh số ĐT 1684/2023; quyển số 03/2023; ngày cấp: 15/10/2023; nơi cấp: Bệnh viện Đ*)

1. Tuyên xử:

1.1 Anh Phạm Công T1 không phải là cha đẻ của cháu Dương Minh N (*Tên dự kiến đặt theo giấy chứng sinh số ĐT 1684/2023 quyển số 03/2023; ngày cấp: 15/10/2023; nơi cấp: Bệnh viện Đ*).

1.2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1990, địa chỉ: KDC V, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương là cha đẻ của cháu Dương Minh N (*Tên dự kiến đặt theo giấy chứng sinh số ĐT 1684/2023 quyển số 3/2023; ngày cấp: 15/10/2023; nơi cấp: Bệnh viện Đ*).

2. Về án phí: Chị Dương Huyền T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Hải Dương;
- VKS nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Kinh Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh